

Bản án số: 463/2023/HS-ST

Ngày: 18-9-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Thẩm phán: Ông Bùi Đức Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Trường Sơn

2. Bà Lê Thị Xuân Lang

3. Ông Nguyễn Bá Nhịn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Trung - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 570/2023/TLST-HS ngày 26/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3820/2023/QĐXXST-HS ngày 26/7/2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Trung T1** (tên gọi khác: Bin); giới tính: nam; sinh ngày: 02/4/1998; tại Thành phố H; nơi đăng ký thường trú: tổ N, ấp B, xã T, huyện C, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Văn P1 và bà Nguyễn Thị H; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/3/2023; có mặt.

2. **Nguyễn Trung C**; giới tính: nam; sinh ngày: 01/12/1990; tại thành phố H; nơi đăng ký thường trú: tổ N, ấp B, xã T, huyện C, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Văn P1 và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/3/2023; có mặt.

3. **Trần Ngọc T2** (tên gọi khác: Đ); giới tính: nam; sinh ngày: 09/4/1997; tại thành phố H; nơi đăng ký thường trú: tổ S, ấp Đ, xã T, huyện C, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Trần Văn M và bà Huỳnh Thị C1; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/3/2023; có mặt.

- *Người bào chữa:*

1. Luật sư Trịnh Bá Thân - Văn phòng Luật sư Trịnh Bá Thân, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc T2; có mặt.

2. Luật sư Hồ Hoài Nhân - Công ty Luật TNHH MTV Trường Minh, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung C; có mặt;

3. Luật sư Nguyễn Thanh Bảo Duy - Công ty Luật TNHH MTV D&K, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc T2; có mặt;

- *Bị hại:* Ông Trần Thanh P, sinh năm 1995.

Địa chỉ: tổ B, ấp Đ, xã T, huyện C, thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 11/12/2021, anh Trần Thanh P đến quán “Cô Chủ Nhỏ” tại địa chỉ số 5A Tỉnh Lộ 2, ấp Đình, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để dự tiệc sinh nhật. Lúc này, Nguyễn Trung T1 đang ngồi ăn uống ở bàn kế bên và có quen biết với anh Trần Thanh P nên đi qua bàn của anh Trần Thanh P để mời bia thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyễn Trung T1 bị anh Trần Thanh P dùng tay kẹp cổ đánh và được mọi người can ngăn nên cả hai dừng lại. Sau đó, Nguyễn Trung T1 đi ra gọi điện thoại cho anh ruột là Nguyễn Trung C nói việc mình bị anh Trần Thanh P đánh tại quán và nói Nguyễn Trung C đem hung khí đến quán để đánh anh Trần Thanh P. Nguyễn Trung C đồng ý và điều khiển xe gắn máy loại Wave đi qua nhà bạn tên Trần Ngọc T2 lấy 02 cây rựa bằng kim loại, dài khoảng 1,2m mà trước đó Nguyễn Trung C để ở nhà Trần Ngọc T2 đồng thời rủ Trần Ngọc T2 cùng đi đánh nhau thì Trần Ngọc T2 đồng ý, Nguyễn Trung C điều khiển xe gắn máy chở Trần Ngọc T2 ngồi sau cầm 02 cây rựa đi đến quán “Cô Chủ Nhỏ”, đến nơi Nguyễn Trung C lấy một cây rựa đi vào trong quán, còn Trần Ngọc T2 cầm một cây rựa ngồi trên xe. Khi gặp Nguyễn Trung T1, Nguyễn Trung C đưa cây rựa cho Nguyễn Trung T1 đuổi chém anh Trần Thanh P, do anh Trần Thanh P chạy vào khu vực bếp của quán nên Nguyễn Trung T1 không chém anh Trần Thanh P được. Lúc này, Nguyễn Trung C quay ra chỗ Trần Ngọc T2 lấy cây rựa cầm chạy vào khu vực bếp của quán chém một nhát trúng vào vùng đầu của anh Trần Thanh P gây thương tích, anh Trần Thanh P bỏ chạy ra hướng cổng quán thì bị Nguyễn Trung T1 cầm cây rựa chặn lại, chém một cái trúng vào ngón II bàn tay trái anh Trần Thanh P gây thương tích, anh Trần Thanh P bỏ chạy trở lại vào phía bên trong quán nên Nguyễn Trung T1 ném hung khí ở cột điện trước quán rồi cùng Nguyễn Trung C và Trần Ngọc T2 bỏ đi về nhà, sau đó Nguyễn Trung C ném bỏ cây rựa còn lại trước cổng nhà của Trần Ngọc T2. Anh Trần Thanh P được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Xuyên Á. Ngày 12/12/2021, bà Đặng Thị Mỹ L là mẹ ruột anh Trần Thanh P đến Công an xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 103/TgT.22 ngày 28/02/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với Trần Thanh P như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng trán trái gây đứt da, gãy thành xoang trán, gãy hai bản sọ trán, tụ máu ngoài màng cứng trên phim chụp cắt lớp vi tính sọ não lúc nhập viện đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn:

- + Một sẹo kích thước 4,5x(0,1-0,2)cm;
- + Hình ảnh gãy hai bản sọ trái dài khoảng 3,7cm trên phim chụp cắt lớp vi tính;
- + Tình trạng ổn định;

Có tỉ lệ 20%. Vết thương trên gây nguy hiểm tính mạng đương sự.

- Vết thương mặt mu ngón II tay trái gây đứt da, đứt hoàn toàn gân duỗi, thẩu khớp bàn ngón đã được điều trị khâu bao khớp, khâu gân, da, hiện còn:

- + Một sẹo kích thước 4x(0,1-0,2)cm;
- + Một sẹo mổ kích thước 3x0,1cm;
- + Tổn thương hoàn toàn nhánh nông thần kinh quay ngay dưới vị trí vết thương trên điện cơ đồ;

- + Vận động ngón không giới hạn, tê mặt mu đốt gần ngón II;

Có tỉ lệ 05%. Vết thương trên không gây nguy hiểm tính mạng đương sự.

Cộng hai tỉ lệ trên theo Thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỉ lệ 25%.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 25%;

3. Kết luận khác: Hai vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Củ Chi đã tiến hành đưa Nguyễn Trung T1 và Nguyễn Trung C đi chỉ địa điểm ném hung khí là cây rựa nhưng không thu hồi được;

Tại bản Cáo trạng số 347/CT-VKS-P2 ngày 29/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung T1, Nguyễn Trung C và Trần Ngọc T2 về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung T1 từ 10 năm tù đến 12 năm tù về tội “Giết người”;

2. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung C từ 10 năm tù đến 12 năm tù về tội “Giết người”;

3. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc T2 từ 08 năm tù đến 10 năm tù về tội “Giết người”.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật; buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung T1 trình bày: Căn cứ lời khai của các bị cáo thì việc bị cáo Nguyễn Trung C, Nguyễn Trung T1 chém bị hại là có thật nhưng các bị cáo không thực hiện hành vi tấn công bị hại đến cùng, chém bị hại xong thì bỏ đi ngay. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân xảy ra sự việc, bị hại cũng có lỗi, bị hại đã bị say xỉn, kẹp cổ đánh bị cáo Nguyễn Trung T1 trước nên bị cáo Nguyễn Trung T1 mới điện thoại báo cho anh ruột đến giải quyết. Các bị cáo đều không muốn tước đoạt mạng sống của bị hại, điều này thể hiện tại bản Kết luận điều tra và Cáo trạng. Cần so sánh hành vi, hậu quả của tội “Giết người” với tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đánh giá toàn diện vụ án, để áp dụng Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Đồng thời, tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trung T1, Nguyễn Trung C đã tác động để mẹ các bị cáo mang số tiền 15.000.000 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung C trình bày: Luật sư thống nhất với quan điểm của Luật sư đồng nghiệp cho rằng cần xem xét về tội danh đối với các bị cáo, trong đó có bị cáo Nguyễn Trung C. Bị cáo Nguyễn Trung C có chém bị hại 01 nhát rồi bỏ chạy ngay khỏi quán, bị cáo không có ý thức tước đoạt mạng sống của bị hại Trần Thanh P, không phạm tội đến cùng. Bản Kết luận điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát cho rằng bị cáo giết người là gây bất lợi cho các bị cáo. Trong vụ án này, các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, tính cách nông nổi, đã ăn năn hối cải, tại phiên tòa phía gia đình bị cáo dù rất khó khăn nhưng vẫn lo được một khoản tiền để bồi thường cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đánh giá một cách khách quan, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử bị cáo mức hình phạt thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc T2 trình bày: Luật sư đồng ý quan điểm với các Luật sư đồng nghiệp bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Trung T1, Nguyễn Trung C, xử lý các bị cáo về tội danh giết người là không đúng, các bị cáo có trực tiếp chém bị hại nhưng ngay sau đó đã ngừng, không tiếp tục mà bỏ đi, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc về hành vi các bị cáo thực hiện. Đối với bị cáo Trần Ngọc T2 chỉ giúp sức vai trò thứ yếu, không có bất kỳ hành động nào xâm phạm đến cơ thể bị hại, bị cáo chờ Nguyễn Trung C đến rồi đứng ngoài quán, bị cáo lần đầu phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Các bị cáo đồng ý với nội dung bào chữa của Luật sư, không bào chữa bổ sung và không tham gia tranh luận.

Kiểm sát viên đối đáp: Viện kiểm sát căn cứ các quy định của pháp luật và án lệ để xác định tội danh của bị cáo, bị cáo dùng rựa chém vào vùng đầu là vùng nguy hiểm đến tính mạng nên xác định hành vi của các bị cáo là giết người là có căn cứ. Các Luật sư chỉ đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để xử lý đối với các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá để áp dụng cho các bị cáo.

Các Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến đã trình bày, không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin lỗi bị hại, đã rất hối hận về hành vi đã gây ra cho bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung T1, Nguyễn Trung C, Trần Ngọc T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp biên bản khám nghiệm, thực nghiệm hiện trường, biên bản hỏi cung, biên bản ghi lời khai, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 11/12/2021, do mâu thuẫn với ông Trần Thanh P nên Nguyễn Trung T1 gọi điện báo cho Nguyễn Trung C, Nguyễn Trung C rủ Trần Ngọc T2 mang theo hung khí đi đến địa chỉ số 5A tỉnh lộ 2, ấp Đình, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để đánh anh Trần Thanh P. Tại đây, Nguyễn Trung T1 và Nguyễn Trung C đã sử dụng 02 cây rựa bằng kim loại, dài khoảng 1,2m là hung khí nguy hiểm, chém trúng vào tay và đầu (vùng trọng yếu trên cơ thể) của ông Trần Thanh P, gây thương tích 25% (gây nguy hiểm đến tính mạng).

[3] Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Giết người” với tình tiết định khung có tính chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Trung T1, Nguyễn Trung C và Trần Ngọc T2 về tội “Giết người” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Trung T1, Nguyễn Trung C và Trần Ngọc T2 là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung đối với xã hội.

Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, trong đó bị cáo Nguyễn Trung C dùng cây rựa chém một nhát trúng vào vùng đầu của anh Trần Thanh P gây thương tích, bị cáo Nguyễn Trung T1 dùng cây rựa chém một cái trúng vào ngón II bàn tay trái anh Trần Thanh P gây thương tích nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn, tương xứng với hành vi của các bị cáo; bị cáo Trần Ngọc T2 dùng xe chở Nguyễn Trung C đến quán nhậu và ngồi ngoài, không tham gia chém bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức có phần hạn chế, không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại nên xem xét áp dụng mức hình phạt thấp hơn các bị cáo Nguyễn Trung T1, Nguyễn Trung C.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo Nguyễn Trung T1 có con còn nhỏ, gia

đình các bị cáo đều khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Trung T1, Nguyễn Trung C đã tác động để gia đình bồi thường một phần cho bị hại nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, các bị cáo Nguyễn Trung T1 và Nguyễn Trung C là anh em ruột trong vụ án, nên Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình.

Những phân tích nêu trên cũng là quan điểm của Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của các Luật sư bào chữa cho rằng các bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích, và một phần ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc T2, chấp nhận ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên về phần tội danh.

[5] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Trần Thanh P yêu cầu các bị cáo bồi thường các chi phí khám, điều trị tại bệnh viện là 20.000.000 đồng, tổn thất tinh thần, chi phí nghỉ làm 04 tháng là 40.000.000 đồng, tổng cộng 60.000.000 đồng; các bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận. Tại phiên tòa, gia đình bị cáo Nguyễn Trung T1, Nguyễn Trung C trực tiếp bồi thường cho bị hại Trần Thanh P 15.000.000 đồng nên ghi nhận. Các bị cáo còn phải liên đới bồi thường số tiền 45.000.000 đồng.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, thu giữ của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung T1**: 11 (mười một) năm tù về tội “Giết người”.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2023.

2. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung C**: 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2023.

3. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc T2**: 08 (tám) năm tù về tội “Giết người”.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2023.

4. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 587, 591 của Bộ luật Dân sự;

Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại Trần Thanh P, số tiền 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng, cụ thể: bị cáo Nguyễn Trung T1 bồi thường số tiền 17.500.000 (mười bảy triệu năm trăm nghìn) đồng; bị cáo Nguyễn Trung C bồi thường số tiền 17.500.000 (mười bảy triệu năm trăm nghìn) đồng; bị cáo Trần Ngọc T2 bồi thường số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành các khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

5. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung C: 01 điện thoại di động hiệu Iphone (trầy tróc, model A1778, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

- Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc T2: 01 điện thoại di động hiệu Samsung (Imei:...911300/3, không kiểm tra đời máy do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung T1: 01 điện thoại di động hiệu Nokia (Pin phù, ...01657, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2023/402 ngày 09/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.)

Các bị cáo Nguyễn Trung T1, Nguyễn Trung C, Trần Ngọc T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Các bị cáo Nguyễn Trung T1, Nguyễn Trung C, mỗi bị cáo phải chịu 850.000 (tám trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Trần Ngọc T2 phải chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|------|
| - TAND tối cao; | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - Phòng PV06 - Công an TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (3) |
| - Đường sự; | (1) |
| - Trại giam; | (1) |
| - Cục THA Dân sự TP.HCM; | (1) |
| - THA Hình sự; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (3) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (28) | (11) |

Trần Minh Châu